

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THU PHONG

**NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH VÙNG DU LỊCH
DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ TRÊN CƠ SỞ KHAI
THÁC GIÁ TRỊ SINH THÁI VÀ NHÂN VĂN**

CHUYÊN NGÀNH : QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

MÃ SỐ : 62 58 01 05

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

GS.TS.KTS HOÀNG ĐẠO KÍNH

TPHCM - 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu riêng của bản thân. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác.

Tác giả luận án

Nguyễn Thu Phong

MỤC LỤC

Danh mục viết tắt

Danh mục hình vẽ

Danh mục các bảng – biểu đồ

| | |
|---|----|
| PHẦN MỞ ĐẦU | 1 |
| CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUY HOẠCH VÙNG DU LỊCH DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ | 8 |
| 1.1 THUẬT NGỮ, ĐỊNH NGHĨA VÀ KHÁI NIỆM | 8 |
| 1.1.1 Nhận thức và tiếp cận các khái niệm, thuật ngữ | 8 |
| 1.1.2 Du lịch và các loại hình du lịch | 9 |
| 1.1.3 Các giá trị tài nguyên du lịch | 11 |
| 1.1.4 Thuật ngữ và khái niệm chuyên ngành quy hoạch vùng | 13 |
| 1.1.5 Công tác quy hoạch vùng du lịch..... | 15 |
| 1.2 QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG BIỂN NỔI TIẾNG TRÊN THẾ GIỚI..... | 17 |
| 1.2.1 Quá trình phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển trên thế giới..... | 17 |
| 1.2.2 Các vùng du lịch nghỉ dưỡng biển nổi tiếng trên thế giới..... | 19 |
| 1.2.3 Lựa chọn các vùng du lịch nghỉ dưỡng biển nổi tiếng thế giới có bài học kinh nghiệm phù hợp bối cảnh Việt Nam | 19 |
| • Bali, Indonesia:..... | 20 |
| • Langkawi, Malaysia: | 21 |
| • Đảo Sentosa, Singapore: | 21 |
| • Quần đảo Maldives: | 22 |
| • Quần đảo Hawaii, Mỹ: | 22 |
| • Bãi biển Cancun, Mexico: | 22 |
| • Bãi biển St Troper, Pháp:..... | 23 |
| 1.2.4 Các giá trị cốt lõi tạo nên sự thành công của các điểm đến du lịch nghỉ dưỡng biển nổi tiếng thế giới. | 24 |
| 1.3 QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG BIỂN TẠI VIỆT NAM..... | 26 |
| 1.3.1 Hiện trạng du lịch Việt Nam | 26 |
| 1.3.2 Tiềm năng thiên nhiên Việt Nam trong du lịch nghỉ dưỡng biển. | 28 |
| 1.3.3 Các giai đoạn phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển tại Việt Nam..... | 29 |
| • Thời kỳ phong kiến và giai đoạn Pháp thuộc trước năm 1954:..... | 29 |
| • Giai đoạn 1954-1975: | 29 |
| • Giai đoạn 1975 – 1995: | 30 |
| • Giai đoạn từ 1995 cho đến nay:..... | 30 |
| 1.3.4 Hệ thống các khu du lịch biển Việt Nam | 30 |
| 1.3.5 Du lịch nghỉ dưỡng biển trong chiến lược phát triển kinh tế biển của Việt Nam | 30 |

| | |
|--|----|
| 1.4 HIỆN TRẠNG DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG BIỂN DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ | 31 |
| 1.4.1 Thị trường du lịch | 31 |
| 1.4.2 Hệ thống các khách sạn và resort ven biển Nam Trung Bộ | 32 |
| 1.4.3 Các khu vực hiện hữu và dự kiến phát triển du lịch biển | 32 |
| 1.5 TỔNG QUAN ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI CÁC TỈNH THÀNH NAM TRUNG BỘ | 34 |
| 1.5.1 Tổng quan vùng | 34 |
| 1.5.2 Điều kiện tự nhiên | 34 |
| 1.5.3 Đời sống văn hóa – tín ngưỡng và tôn giáo | 38 |
| 1.5.4 Hạ tầng cơ sở | 40 |
| 1.5.5 Hạ tầng xã hội – nguồn nhân lực | 43 |
| 1.6 CÁC NGUY CƠ TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG BIỂN NAM TRUNG BỘ | 44 |
| 1.6.1 Các Khu du lịch biển thiếu đồng bộ, tự phát, manh mún, có nguy cơ lạc hậu ngay từ khi lập quy hoạch chuẩn bị triển khai đầu tư | 44 |
| 1.6.2 Thiếu sự chọn lựa loại hình sử dụng đất ven biển phù hợp | 44 |
| 1.6.3 Các nguy cơ xâm hại môi trường sinh thái tự nhiên, phá vỡ cân bằng sinh thái và hủy hoại môi trường | 45 |
| 1.6.4 Nguy cơ xung đột giữa phát triển du lịch và lợi ích cộng đồng địa phương .. | 46 |
| 1.6.5 Nguy cơ đánh mất các tiềm năng du lịch và lợi thế cạnh tranh | 46 |
| 1.7 CÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN | 47 |
| 1.7.1 Định hướng chiến lược và quy hoạch tổng thể du lịch | 46 |
| 1.7.2 Các công trình khoa học đã công bố | 46 |
| CHƯƠNG 2 : CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH VÙNG DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG BIỂN DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ | 50 |
| 2.1 QUAN ĐIỂM NGHIÊN CỨU | 50 |
| 2.1.1 Tiếp cận các vấn đề một cách toàn diện và khoa học | 50 |
| 2.1.2 Tính thời sự | 50 |
| 2.1.3 Tính phê bình và tính phản biện | 50 |
| 2.1.4 Tiếp cận từ tiêu chí khai thác bền vững các giá trị sinh thái tự nhiên và sinh thái nhân văn | 51 |
| 2.1.5 Tiếp cận từ tiêu chí kinh tế thị trường | 52 |
| 2.1.6 Vai trò trung gian khoa học và ứng dụng lý thuyết vào các mục tiêu phát triển du lịch biển bền vững: | 52 |
| 2.2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU | 53 |
| 2.2.1 Phương pháp hệ thống | 53 |
| 2.2.2 Phương pháp: Điều tra khảo sát, thống kê và đánh giá | 53 |

| | | |
|--|---|-----------|
| 2.2.3 | Phương pháp thống kê, biểu đồ hóa và so sánh: | 54 |
| 2.2.4 | Phương pháp mô hình hóa, bản đồ hóa, phân vùng và phương pháp chồng lớp bản đồ:..... | 54 |
| 2.2.5 | Phương pháp lượng hóa và ma trận đánh giá | 55 |
| 2.3 | CƠ SỞ PHÁP LÝ, CÁC CHIẾN LƯỢC VÙNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ DU LỊCH..... | 55 |
| 2.3.1 | Các cơ sở pháp lý chi phối đến việc sự phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển tại Nam Trung Bộ..... | 55 |
| 2.3.2 | Bộ khung pháp lý và quy hoạch quản lý phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển | 57 |
| 2.3.3 | Các định hướng phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển vùng duyên hải Nam Trung Bộ..... | 58 |
| 2.3.4 | Các hạn chế trong quá trình triển khai chính sách, quy hoạch và quản lý vùng Nam Trung Bộ | 61 |
| 2.4 | CƠ SỞ QUY HOẠCH VÀ CÁC ĐỒ ÁN QUY HOẠCH QUAN TRỌNG..... | 62 |
| 2.4.1 | Các đô thị là trung tâm vùng | 62 |
| 2.4.2 | Hệ thống các khu kinh tế (KKT) tại Nam Trung Bộ | 63 |
| 2.4.3 | Đồ án quy hoạch khu du lịch nghỉ dưỡng biển tiêu biểu | 64 |
| 2.4.4 | Các quần thể du lịch nghỉ dưỡng biển quy mô lớn trong tương lai tại Việt Nam. | 64 |
| 2.4.5 | Những ưu nhược điểm của công tác thiết kế, quản lý quy hoạch xây dựng các khu du lịch biển hiện nay. | 65 |
| 2.5 | CƠ SỞ THỰC TIỄN TỪ CÔNG TÁC QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG BIỂN..... | 66 |
| 2.5.1 | Thực tiễn công tác quy hoạch xây dựng | 67 |
| 2.5.2 | Thực tiễn công tác quản lý khai thác du lịch..... | 67 |
| 2.5.3 | Thực tiễn công tác quảng bá - marketing - xây dựng thương hiệu | 69 |
| 2.6 | CƠ SỞ THỰC TIỄN TỪ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG BIỂN..... | 69 |
| 2.6.1 | Nhu cầu và sở thích của du khách du lịch nghỉ dưỡng biển..... | 69 |
| 2.6.2 | Thị trường du khách du lịch nghỉ dưỡng biển: | 71 |
| 2.6.3 | Thị trường khách quốc tế và nội địa | 72 |
| 2.6.4 | Xu hướng phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển Nam Trung Bộ..... | 73 |
| CHƯƠNG 3 : KẾT QUẢ KHẢO SÁT QUỸ TÀI NGUYÊN DU LỊCH VÀ ĐỀ XUẤT CHỌN LỰA CÁC TIỂU VÙNG DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG BIỂN DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ | | 76 |
| 3.1 | XÂY DỰNG HỆ THỐNG GIÁ TRỊ TÀI NGUYÊN DU LỊCH..... | 76 |
| 3.1.1 | Chọn lựa các nhóm giá trị để khảo sát đánh giá | 76 |
| 3.1.2 | Nhóm điều kiện tự nhiên..... | 79 |
| 3.1.3 | Nhóm tài nguyên sinh thái tự nhiên | 79 |
| 3.1.4 | Nhóm tài nguyên sinh thái nhân văn..... | 80 |

| | | |
|-------|---|------------|
| 3.1.5 | Nhóm cơ sở hạ tầng:..... | 80 |
| 3.1.6 | Nhóm công tác quản lý phát triển du lịch..... | 81 |
| 3.1.7 | Nguy cơ và hiểm họa..... | 81 |
| 3.2 | XÂY DỰNG KẾT QUẢ LỰA CHỌN TIỂU VÙNG DU LỊCH BIỂN THEO BA BƯỚC SÀN LỌC..... | 83 |
| 3.3 | NGUYÊN TẮC THIẾT LẬP THỨ TỰ ƯU TIÊN, HỆ SỐ THANG ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ..... | 83 |
| 3.3.1 | Tổng số điểm và các hệ quy chiếu so sánh..... | 83 |
| 3.3.2 | Kịch bản cơ cấu điểm các nhóm giá trị dựa trên các quan điểm phát triển du lịch..... | 84 |
| 3.3.3 | Cơ cấu điểm các mục nội dung và tiểu mục..... | 86 |
| 3.3.4 | Cách cho điểm..... | 86 |
| 3.3.5 | Tổng hợp điểm và các loại kết quả..... | 87 |
| 3.4 | ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN TÍCH KẾT QUẢ..... | 88 |
| 3.4.1 | Điều kiện tự nhiên..... | 88 |
| 3.4.2 | Tài nguyên sinh thái tự nhiên..... | 88 |
| 3.4.3 | Tài nguyên sinh thái nhân văn..... | 89 |
| 3.4.4 | Cơ sở hạ tầng..... | 90 |
| 3.4.5 | Công tác quản lý phát triển du lịch..... | 93 |
| 3.4.6 | Các nguy cơ rủi ro..... | 93 |
| 3.5 | TỔNG HỢP ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH CÁC TIỂU VÙNG SO SÁNH..... | 94 |
| 3.5.1 | Điểm tổng hợp..... | 94 |
| 3.5.2 | Tiếp cận mở rộng và phân biệt kết quả..... | 94 |
| 3.5.3 | Xây dựng các tiểu vùng du lịch biển và các kịch bản so sánh..... | 95 |
| 3.6 | CÁC ƯU THẾ VÀ GIÁ TRỊ TÀI NGUYÊN DU LỊCH CỐT LÕI CỦA VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ..... | 95 |
| 3.6.1 | Các tiềm năng thuận lợi để phát triển DLNDB Nam Trung Bộ..... | 96 |
| 3.6.2 | Hệ thống các bãi tắm lớn..... | 96 |
| 3.6.3 | Sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng biển khai thác đặc trưng địa hình tự nhiên Nam Trung Bộ..... | 100 |
| 3.6.4 | So sánh các lợi thế của du lịch nghỉ dưỡng biển Nam Trung Bộ với các vùng du lịch biển khác của Việt Nam..... | 100 |
| 3.7 | PHƯƠNG PHÁP GHÉP RANH GIỚI ĐỊA LÝ, KẾT HỢP CÁC GIÁ TRỊ TÀI NGUYÊN DU LỊCH..... | 101 |
| 3.7.1 | Tiểu vùng Đà Nẵng - Bắc Quảng Nam..... | 101 |
| 3.7.2 | Tiểu vùng Nam Quảng Nam – Quảng Ngãi..... | 102 |
| 3.7.3 | Tiểu vùng Bình Định - Phú Yên..... | 102 |
| 3.7.4 | Tiểu vùng Khánh Hòa – Bắc Ninh Thuận..... | 103 |
| 3.7.5 | Tiểu vùng Nam Ninh Thuận - Bình Thuận..... | 103 |

| | |
|---|-----|
| 3.8 PHƯƠNG ÁN TỔ HỢP VÙNG CHỌN LỌC, TRÊN CƠ SỞ TẬP TRUNG CÁC GIÁ TRỊ TÀI NGUYÊN | 104 |
| 3.8.1 Tiểu vùng Đà Nẵng - Quảng Nam | 104 |
| 3.8.2 Tiểu vùng Nam Bình Định – Bắc Phú Yên | 105 |
| 3.8.3 Tiểu vùng Khánh Hòa – Ninh Thuận | 105 |
| 3.8.4 Tiểu vùng Nam Bình Thuận | 106 |
| 3.9 ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC TIỂU VÙNG DU LỊCH BIỂN NAM TRUNG BỘ VÀ NHỮNG KHU VỰC DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG BIỂN DỰ TRỮ | 107 |
| 3.9.1 Hệ thống tiểu vùng du lịch biển | 107 |
| 3.9.2 Các tiểu vùng du lịch biển dự trữ | 108 |
| 3.9.3 Các khu du lịch biển địa phương..... | 109 |
| 3.9.4 Các vùng duyên hải đề xuất không tập trung phát triển du lịch giai đoạn từ nay đến 2030..... | 109 |
| CHƯƠNG 4: MỞ RỘNG KẾT QUẢ..... | 111 |
| NGHIÊN CỨU VÀ ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC TIỂU VÙNG DLNDB NAM TRUNG BỘ | 111 |
| 4.1 MÔ HÌNH TẦNG BẬC VÀ CẤU TRÚC CHỨC NĂNG TIỂU VÙNG DU LỊCH BIỂN | 111 |
| 4.1.1 Điểm du lịch biển..... | 112 |
| 4.1.2 Điểm du lịch nghỉ dưỡng biển | 112 |
| 4.1.3 Khu du lịch nghỉ dưỡng biển..... | 114 |
| 4.1.4 Tiểu vùng du lịch biển (TVDLB) | 115 |
| 4.1.5 Vùng du lịch biển | 116 |
| 4.2 VAI TRÒ ĐÔ THỊ TRUNG TÂM TRONG KHÔNG GIAN CÁC TIỂU VÙNG DU LỊCH BIỂN NAM TRUNG BỘ..... | 117 |
| 4.3 TÍNH LIÊN KẾT, BỔ TRỢ TẠO DỰNG CÁC SẢN PHẨM DU LỊCH ĐA DẠNG TRONG PHẠM VI NỘI HÀM TIỂU VÙNG DU LỊCH BIỂN..... | 119 |
| 4.4 HỆ THỐNG HÓA CÁC TÀI NGUYÊN DU LỊCH TIỂU VÙNG DU LỊCH BIỂN VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN..... | 121 |
| 4.4.1 Tiếp cận lại và xây dựng định hướng chuyên môn cho yêu cầu phát triển du lịch các tiểu vùng được chọn lựa. | 121 |
| 4.4.2 Nguyên tắc hệ thống - chọn lọc các tài nguyên du lịch trọng yếu. | 122 |
| 4.4.3 Tiểu vùng du lịch biển Đà Nẵng - Quảng Nam..... | 123 |
| 4.4.4 Tiểu vùng du lịch biển Nam Bình Định – Bắc Phú Yên..... | 125 |
| 4.4.5 Tiểu vùng du lịch biển Khánh Hòa – Bắc Ninh Thuận | 126 |
| 4.4.6 Tiểu vùng du lịch biển Nam Bình Thuận | 129 |

| | |
|--|-----|
| 4.5 MỞ RỘNG KHÔNG GIAN VÙNG DU LỊCH LIÊN KẾT VÀ CÁC CẤP ĐỘ ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG BIỂN CÁC TIỂU VÙNG NAM TRUNG BỘ | 131 |
| 4.6 ĐỀ XUẤT NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÁC TIỂU VÙNG DU LỊCH BIỂN | 134 |
| 4.6.1 Vai trò của quản lý Nhà nước..... | 134 |
| 4.6.2 Công cụ QHV, QH tổng thể, các điều kiện đầu tư..... | 134 |
| 4.6.3 Giai đoạn kêu gọi và chọn lựa đối tác đầu tư..... | 135 |
| 4.6.4 Giai đoạn quản lý xây dựng cơ bản..... | 135 |
| 4.6.5 Xã hội hóa công tác quản lý – mô hình chuyên nghiệp hóa, quản lý giai đoạn hậu xây dựng. | 136 |
| 4.7 KỊCH BẢN PHÁT TRIỂN CHO CÁC TIỂU VÙNG DU LỊCH BIỂN GIAI ĐOẠN ĐẾN 2020 | 136 |
| 4.7.1 Kịch bản cho toàn vùng duyên hải Nam Trung Bộ..... | 136 |
| 4.7.2 Kịch bản cho các tiểu vùng | 137 |
| 4.8 TẦM NHÌN DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG BIỂN NAM TRUNG BỘ VÀ VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030 | 139 |
| 4.8.1 Du lịch biển Việt Nam phát triển nhanh trên cơ sở khai thác mạnh mẽ các tiềm năng, từ xuất phát điểm thấp..... | 139 |
| 4.8.2 Sách lược chung cho phát triển du lịch nghỉ dưỡng biển toàn vùng giai đoạn từ nay đến 2020 và tầm nhìn 2030. | 139 |
| 4.8.3 Khai thác những giá trị đặc trưng của du lịch nghỉ dưỡng biển duyên hải Nam Trung Bộ..... | 139 |
| 4.8.4 Lợi thế cạnh tranh tầm nhìn quốc gia – trong lĩnh vực khai thác thị trường du lịch biển. | 139 |
| KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ..... | 144 |

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

| | | |
|-------------------------|---|-------|
| Ban Quản lý | : | BQL |
| Danh lam thắng cảnh | : | DLTC |
| Di tích lịch sử | : | DTLS |
| Di sản thiên nhiên | : | DSTN |
| Di sản văn hóa | : | DSVH |
| Du lịch biển | : | DLB |
| Du lịch nghỉ dưỡng biển | : | DLNDB |
| Du lịch sinh thái | : | DLST |
| Điểm du lịch | : | ĐDL |
| Đô thị hóa | : | ĐTH |
| Giá trị lịch sử | : | GTLS |
| Khu bảo tồn biển | : | KBTB |
| Khu bảo tồn thiên nhiên | : | KBTTN |
| Khu du lịch | : | KDL |
| Khu dự trữ sinh quyển | : | KDTSQ |
| Khu kinh tế | : | KKT |
| Kinh tế trọng điểm | : | KTTĐ |
| Môi trường tự nhiên | : | MTTN |
| Môi trường nhân tạo | : | MTNT |
| Môi trường sinh thái | : | MTST |
| Quy hoạch | : | QH |
| Quy hoạch xây dựng | : | QHXD |
| Quy hoạch vùng | : | QHV |
| Tài nguyên du lịch | : | TNDL |
| Tiểu vùng du lịch | : | TVDL |
| Tiểu vùng du lịch biển | : | TVDLB |
| Vùng du lịch | : | VDL |
| Vùng du lịch nghỉ dưỡng | : | VDLND |
| Vườn quốc gia | : | VQG |

DANH MỤC HÌNH VẼ

PHẦN MỞ ĐẦU

Hình 0-1 Bản đồ ranh giới vùng nghiên cứu 8 tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ

CHƯƠNG I

- Hình 1-1 Bản đồ du lịch đảo Phuket – Thái Lan
- Hình 1-2 Hình ảnh du lịch đảo Phuket – Thái Lan
- Hình 1-3 Bản đồ du lịch đảo Bali – Indonesia
- Hình 1-4 Hình ảnh du lịch đảo Bali – Indonesia
- Hình 1-5 Bản đồ du lịch đảo Langkawi - Malaysia
- Hình 1-6 Hình ảnh khu du lịch đảo Langkawi – Malaisia.
- Hình 1-7 Bản đồ không ảnh đảo Sentosa - Singapore
- Hình 1-8 Hình ảnh du lịch đảo Sentosa - Singapore
- Hình 1-9 Bản đồ không ảnh quần đảo Maldives
- Hình 1-10 Hình ảnh du lịch quần đảo Maldives
- Hình 1-11A Bản đồ không ảnh khu vực bãi biển Waikiki - Hawaii
- Hình 1-11B Sơ đồ tổ chức không gian chức năng bãi biển Waikiki - Đảo Aohu - Hawaii
- Hình 1-12 Hình ảnh du lịch đảo Hawaii
- Hình 1-13A Bản đồ không ảnh khu vực bãi biển Cancun - Mexico
- Hình 1-13B Các điểm đến du lịch nghỉ dưỡng biển nổi tiếng trên thế giới
- Hình 1-14 Hình ảnh du lịch bãi biển Cancun - Mexico
- Hình 1-15 Bản đồ du lịch bãi biển St Tropez – Pháp.
- Hình 1-16 Hình ảnh du lịch bãi biển St Tropez – Pháp.
- Hình 1-17 Bản đồ phân bố các điểm du lịch nghỉ dưỡng biển đã hình thành tại Việt Nam
- Hình 1-18 Hiện trạng khai thác và phát triển các khu du lịch nghỉ dưỡng biển miền Trung
- Hình 1-19 Khu du lịch biển Mỹ Khê – Bắc Mỹ An – Non Nước
- Hình 1-20 Khu du lịch biển bán đảo Sơn Trà
- Hình 1-21 Khu du lịch biển Mũi Né – Phan Thiết
- Hình 1-22 Bản đồ phân bố các vườn Quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên và khu dự trữ sinh quyển trong vùng nghiên cứu